



**Tiêu chuẩn Nâng cao Mục tiêu Môi trường Bền Vững
cho sản xuất pin ắc quy chì
(BEST) 1001**

**Phiên bản thứ nhất
Tháng 10 - 2007**

Tiêu chuẩn Nâng cao Mục tiêu Môi trường Bền Vững
cho các Nhà sản xuất pin ắc quy chì
(BEST) 1001

Mục lục

I.	Mục tiêu.....	1
II.	Mục đích sử dụng.....	1
III.	Phạm vi.....	1
IV.	Giới hạn.....	1
V.	Các định nghĩa.....	2
VI.	Các yêu cầu của Mục tiêu 1.....	4
VII.	Các yêu cầu của Mục tiêu 2.....	5
VIII.	Các yêu cầu của Mục tiêu 3.....	9

Phụ lục 1: Hệ thống thu gom ắc quy

Giới thiệu

Bản đầu tiên của Tiêu chuẩn BEST 1001 là một sáng kiến quốc tế tình nguyện nhằm tiêu chuẩn hóa mục tiêu bảo vệ môi trường cho các cơ sở sản xuất ắc quy chì. Tiêu chuẩn này được xây dựng dựa trên đóng góp về thời gian và nỗ lực rộng rãi của nhiều bên liên quan. Tiêu chuẩn được lập ra để các tổ chức kiểm toán độc lập dùng để thực hiện kiểm toán các cơ sở sản xuất ắc quy chì. Đi kèm theo tiêu chuẩn là “Quy trình kiểm toán cho Tiêu chuẩn Nâng cao Mục tiêu Môi trường Bền vững”, là tài liệu diễn giải các quy định của tiêu chuẩn và cung cấp hướng dẫn cho các kiểm toán viên và các cơ sở sản xuất ắc quy có nguyện vọng chứng nhận chứng chỉ này.

OK Environment, Inc.
4444 Geary Blvd, Suite 300
San Francisco, CA 94118 USA
+1 (415) 221-8900

© 2007 OK Environment, Inc.

Tiêu chuẩn Nâng cao Mục tiêu Môi trường Bền Vững
cho các Nhà sản xuất pin ắc quy chì
(BEST) 1001

I. Mục tiêu: Các mục tiêu của tiêu chuẩn môi trường này cho các Nhà sản xuất ắc quy chì được nêu dưới đây:

Mục tiêu 1: Giảm lượng chì trong môi trường của các cộng đồng nơi có cơ sở sản xuất ắc quy chì

Mục tiêu 2: Giảm lượng chì trong môi trường làm việc và cải thiện tình trạng sức khỏe công nhân trong các cơ sở sản xuất ắc quy chì nơi có sự hiện diện của chì và các chất độc hại khác

Mục tiêu 3: Đẩy mạnh việc áp dụng các phương thức bền vững nhằm giảm thiểu tác động môi trường do sản xuất ắc quy chì thông qua việc khuyến khích giảm lượng rác thải, khí thải, giảm tiêu thụ năng lượng và nước, và khuyến khích tái chế thân thiện với môi trường.

II. Mục đích sử dụng: Tiêu chuẩn Nâng cao Mục tiêu Môi trường Bền Vững cho các nhà sản xuất pin ắc quy chì dùng để thực hiện kiểm toán môi trường đối với các cơ sở sản xuất ắc quy chì do các tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.

Các quy định của tiêu chuẩn tình nguyện này có thể khác so với các quy định của chính quyền địa phương, tiểu bang và quốc gia. Nếu các quy định của chính quyền yêu cầu cao hơn, hoặc có tần suất kiểm tra nhiều hơn so với tiêu chuẩn này thì các quy định của chính quyền sẽ được ưu tiên và trở thành quy định không chính thức của tiêu chuẩn này tại địa phương đó.

III. Phạm vi: Tiêu chuẩn BEST 1001 đưa ra các tiêu chí để đánh giá chất lượng môi trường của các cơ sở sản xuất ắc quy chì .

IV. Giới hạn: Tiêu chuẩn BEST 1001 cho các nhà sản xuất ắc quy chì là tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường dành cho các cơ sở sản xuất ắc quy chì, chứ không dành cho tái chế, vận chuyển hoặc các quá trình khác như khai thác mỏ, luyện kim, chế biến quặng. Tiêu chuẩn này không có các yêu cầu quy định về lương, đãi ngộ lao động, hoặc các tiêu chí xã hội khác trong sản xuất ắc quy mà không liên quan trực tiếp đến sức khỏe nghề nghiệp. Việc xác nhận đạt tiêu chuẩn

này sẽ được đánh giá dựa trên “Quy trình Kiểm toán cho Tiêu chuẩn Nâng cao Mục tiêu Môi trường Bền vững (BEST) 1001” , là tài liệu vạch các bằng chứng cần thu thập và quy trình để xác nhận đạt tiêu chuẩn.

V. Các định nghĩa

Phí ắc quy: là số tiền cần trả bằng tiền địa phương để thu gom ắc quy, được xác định mỗi niên quý một lần dựa theo công thức sau:

A = Giá chỉ trung bình (kg) trên Sở giao dịch Kim loại London của niên quý trước đó gần với thời điểm hiện tại nhất (các niên quý chấm dứt vào 31 tháng 3, 30 tháng 6, 31 tháng 8 và 31 tháng 12);

B = Trọng lượng khô của chì trong ắc quy (theo kg):

Công thức:

$$\frac{A \times B}{1.2} = \text{Phí ắc quy}$$

Trường hợp khẩn cấp là một sự cố đột xuất đe dọa ảnh hưởng đến sự an toàn, sức khỏe hoặc phúc lợi trong hoặc ngoài một cơ sở sản xuất ắc quy.

Khống chế kỹ thuật: là phương thức để giảm sự tiếp xúc với mối nguy hại, bao gồm các hệ thống khống chế ô nhiễm (bằng cách ngăn chặn tiếp xúc hoặc loại trừ chất ô nhiễm), các cơ chế thông khí và ngăn cách, hoặc sử dụng các chất ít nguy hại hơn.

Chất thải nguy hại là chất không còn được sử dụng hoặc đã bị thải bỏ, vì nguồn gốc hoặc đặc tính của chất, được luật pháp quốc gia hoặc địa phương xếp loại là nguy hại và có thể phải tuân theo các quy định đặc biệt về vận chuyển, lưu trữ và thải bỏ

Ắc quy chì: là ắc quy có chứa ít nhất 1% chì tính theo trọng lượng, dùng axit làm dung dịch điện ly, đang hoặc đã được sử dụng để làm nguồn điện.

Cơ sở sản xuất ắc quy chì (hoặc viết ngắn “cơ sở”) là các địa điểm sản xuất hoặc lắp ráp ắc quy chì hoặc bộ phận của ắc quy chì. Công ty hoặc chủ thể doanh nghiệp sử hữu hoặc vận hành cơ sở là bên chịu trách nhiệm thực hiện tiêu chuẩn BEST.

Nhà sản xuất là một đơn vị hoặc cá nhân đang hoặc đã từng sản xuất lắp ráp hoặc bán, dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm giao dịch qua các điểm bán lẻ, bán bằng ca-tơ-lô, qua Internet, ấn quy chì mang danh hiệu của đơn vị hoặc cá nhân đó, hoặc ấn quy chì do thực thể, cá nhân khác sản xuất, nhưng bán dưới danh hiệu do đơn vị, cá nhân đó sở hữu.

mg/Nm³ là đơn vị đo khí thải, được định nghĩa là miligram trên một mét khối khí thải trong điều kiện tiêu chuẩn

Vòng Mobius là ký hiệu thể hiện sản phẩm có thể tái chế được

PM10, bụi hô hấp, là hạt bụi có đường kính bằng hoặc nhỏ hơn 10 micron. Còn được gọi là “hạt hít thở được” vì hạt cỡ này đủ nhỏ để đi vào phổi.

Cơ sở tái chế đạt tiêu chuẩn là đơn vị hoặc cá nhân xử lý ấn quy chì hoặc các bộ phận ấn quy chì để thu hồi các vật liệu sử dụng được và có các giấy phép hoạt động theo yêu cầu của chính quyền quốc gia, tiểu bang hoặc địa phương có quyền hạn. Việc thu hồi năng lượng hoặc tạo ra năng lượng thông qua đốt chất thải không được coi là tái chế.

Ca làm việc là một khoảng thời gian làm việc nhất định có thời gian bắt đầu và kết thúc thường xuyên và có thể lặp lại hàng ngày, hàng tuần, hai tuần một lần hoặc theo các tần suất khác.

Tràn hoặc rò rỉ là một sự cố làm cho chất độc hại tiếp xúc với con người ở ngoài cơ sở.

Nhà cung cấp là đơn vị cung cấp bộ phận, hóa chất và/hoặc nguyên liệu cho sản xuất ấn quy chì. Các nhà cung cấp có thể bao gồm các cơ sở ở nơi khác nhưng do cùng một nhà sản xuất sở hữu hoặc góp phần sở hữu.

Công nhân là một cá nhân có mặt ở cơ sở sản xuất ấn quy chì, nhận lương hoặc huấn luyện từ cơ sở, và có mặt ở cơ sở hơn 5 ngày (hoặc ca) làm việc trong một năm. Công nhân cũng bao gồm người lao động của các đơn vị khác không phải cơ sở sản xuất ấn quy chì và ký hợp đồng với cơ sở.

Khu làm việc là địa điểm trong cơ sở sản xuất ấn quy chì nơi sản xuất, xử lý, lưu trữ hoặc sử dụng các chất nguy hại, và là nơi có mặt các công nhân.

Phương thức làm việc là các quy trình hoặc chính sách làm giảm sự tiếp xúc của công nhân với các ô nhiễm môi trường bằng các giảm thiểu thải bụi vào không khí và làm vệ sinh để hạn chế bụi bẩn.

VI. Các yêu cầu của Mục tiêu 1: Giảm sự tiếp xúc với chì của các cộng đồng nơi sản xuất ắc quy chì .

Tiêu chí 1.1: Cơ sở sẽ giám sát phát thải vào không khí và nước và đảm bảo giảm thiểu thải chì vào môi trường

Chỉ thị

Khí thải

1.1.a. Đo lượng chì trong khí thải hàng tháng và đảm bảo lượng chì không vượt quá **10.0 mg/Nm³**

1.1.b.. Giám sát lượng chì trong không khí xung quanh ít nhất 2 lần một tuần (giám sát trong 24 giờ) và giá trị chì trung bình năm không quá tiêu chuẩn **1.0 ug/m³**

Nước thải

1.1.c Nhận dạng và phân loại các nguồn thải chì tiềm năng từ các điểm thải nước. Cơ sở phải đảm bảo lượng chì trong bất kỳ nước thải nào cũng không quá **0.1mg/l** trước khi thải ra môi trường.

Tiêu chí 1.2: Cơ sở sẽ kiểm tra hoạt động của tất cả các kỹ thuật/phương tiện làm giảm ô nhiễm và làm giảm thải chì vào không khí

Tiêu chí

1.2.a. Đảm bảo các thiết bị kiểm soát ô nhiễm, bao gồm túi lọc khí, bộ rửa khí và các thiết bị khác, được lắp đặt và hoạt động.

- 1.2.b. Thực hiện kiểm tra hoạt động của thiết bị khống chế ô nhiễm trong mỗi quá trình sản xuất để đảm bảo thiết bị hoạt động theo dự tính và các thiết bị đủ năng lực giảm thiểu khí thải.
- 1.2.c. Đảm bảo một ống khói, cao ít nhất 30m, được nối với chụp hút và quạt thông gió, được lắp đặt và tất cả các nguồn khí thải đều được dẫn tới ống khói này
- 1.2.d. Đảm bảo rằng thiết bị khống chế ô nhiễm hoạt động trong suốt quá trình sản xuất tại các khu vực mà thiết bị phục vụ.

VII. Các yêu cầu của Mục tiêu 2: Giảm tiếp xúc với chì và tăng cường tình trạng sức khỏe và an toàn cho các công nhân trong các cơ sở sản xuất đặc biệt có sự tiếp xúc nghề nghiệp với chì các chất nguy hại khác.

Tiêu chí 2.1.: Cơ sở sẽ nhận biết các công nhân có khả năng tiếp xúc với chì

Chỉ thị

- 2.1.a. Liệt kê các quy trình và các khu vực làm việc nơi công nhân có khả năng tiếp xúc với chì.
- 2.1.b. Lập danh mục các thiết bị khống chế ô nhiễm được dùng ở các quy trình và khu vực làm việc liệt kê trong tiêu chí 2.1 ở trên.

Tiêu chí 2.2: Cơ sở sẽ đánh giá mức tiếp xúc của công nhân với chì

Tiêu chí

- 2.2.a. Thực hiện giám sát không khí cá nhân đối với các công nhân và các khu vực làm việc có khả năng tiếp xúc với chì cao nhất, với số mẫu và tần số lấy mẫu đủ để cung cấp số liệu đại diện cho các quy trình và các khu vực làm việc liệt kê trong tiêu chí 2.1 a ở trên.

Tiêu chí 2.3: Cơ sở sẽ khống chế mức độ tiếp xúc với chì của công nhân xuống tới mức cho phép.

Tiêu chí

- 2.3.a. Lắp mới hoặc sửa đổi các thiết bị khống chế kỹ thuật (ví dụ như hệ thống thông khí tại chỗ) tại các máy móc, quy trình hay khu vực làm việc nơi kết quả giảm sát không khí cá nhân vượt quá **50 µg/m³**
- 2.3.b. Lập lại việc giám sát không khí cá nhân đối với công nhân ở các khu vực làm việc có thiết bị khống chế ô nhiễm hoặc máy móc sản xuất mới lắp đặt hoặc mới sửa đổi, để đảm bảo các thiết bị khống chế ô nhiễm hoạt động hiệu quả và lượng chì ở dưới mức 50 µg/m³.
- 2.3.c. Yêu cầu công nhân đeo mặt nạ phòng độc tại các vị trí mà ban quản lý không duy trì được lượng chì trong không khí bằng hoặc dưới 50 µg/m³ bằng các biện pháp khác

Tiêu chí 2.4: Cơ sở sẽ giảm thiểu khả năng nhiễm chì vào da, tóc và quần áo của công nhân

Chỉ thị

- 2.4.a. Cung cấp bộ quần áo bảo hộ liền toàn thân hoặc bảo hộ toàn thân tương tự bao gồm găng tay, mũ, giày (hoặc bao giày dùng một lần), bảo vệ mắt (nếu cần) cho công nhân.
- 2.4.b. Cung cấp nhà tắm và nơi rửa tay cùng với xà phòng và nước sạch.
- 2.4.c. Yêu cầu công nhân rửa tay với xà phòng trước mỗi phiên nghỉ giải lao và tắm vào cuối ca làm việc.
- 2.4.d. Cấm tiêu thụ thức ăn và đồ uống ở nơi làm việc.
- 2.4.e. Cung cấp khu vực ăn riêng biệt cho công nhân cách rời hoặc được bảo vệ khỏi nguồn tiếp xúc chì.

2.4.f. Không cho phép công nhân vào các khu vực ăn mà không bỏ quần áo bảo hộ và rửa tay với xà phòng và nước.

Tiêu chí 2.5: Cơ sở sẽ giám sát nồng độ chì trong máu công nhân và tiến hành các bước để giảm nồng độ chì trong máu nếu cần thiết.

Tiêu chí

2.5.a. Thu thập mẫu để phân tích máu từ tất cả công nhân:

- Trước khi họ bắt đầu làm việc ở cơ sở
- Sau khi họ đã làm việc được ít nhất 3 tháng (nhưng trước 4 tháng).
- Sau đó nửa năm một lần nếu nồng độ không quá 40 µg/dl đối với nam giới và 30 µg/dl đối với nữ giới
- Cho phép lấy mẫu thường xuyên hơn nếu có yêu cầu bằng văn bản của một bác sỹ có giấy phép. Khi nồng độ chì trong máu công nhân vượt quá 40 µg/dl đối với nam giới và 30 µg/dl đối với nữ giới (hay thấp hơn nếu địa phương quy định thấp hơn), yêu cầu giám sát nồng độ chì trong máu thường xuyên hơn và thực hiện các điều sau:

2.5.b. Sử dụng dịch vụ của một người thử máu chuyên nghiệp, một bác sỹ chuyên về vệ sinh lao động, hoặc một y sỹ đạt đủ trình độ để sắp xếp phân tích chì trong máu tại một phòng thí nghiệm được cơ quan chứng nhận quốc gia công nhận đủ tiêu chuẩn xét nghiệm hóa sinh, phòng thí nghiệm này sẽ chứng nhận rằng kết quả xét nghiệm máu là chính xác với mức tin cậy 95% cộng hoặc trừ 5%. Nếu xét nghiệm máu được thực hiện ở phòng thí nghiệm của cơ sở sản xuất, sắp xếp để một phòng thí nghiệm độc lập được công nhận khác xét nghiệm song song ít nhất 10% số mẫu để xác nhận kết quả.

2.5.c. Thông báo cho công nhân nồng độ chì trong máu của họ trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả phân tích từ phòng thí nghiệm.

2.5.d. Đảm bảo nồng độ chì trong máu của công nhân không vượt quá **40 µg/dl** đối với nam giới và **30 µg/dl** đối với nữ giới. Công nhân có nồng độ chì trong máu vượt quá các mức trên sẽ được bố trí tạm thời làm các công việc nơi lượng chì trong không khí không quá 10 µg/m³. Trong thời gian này công nhân sẽ được trả lương, được hưởng các phúc lợi và có số giờ làm việc bằng với công việc trước đó.

2.5.e. Công nhân được di chuyển khỏi môi trường có tiếp xúc với chì do nồng độ chì trong máu cao quá 40 µg/dl đối với nam giới và 30 µg/dl đối với nữ giới sẽ được phép trở lại công việc cũ khi kết quả xét nghiệm máu 2 lần liên nhau cách nhau 10 ngày đối với nam giới và 3 lần liên nhau cách nhau 10 ngày đối với nữ giới thể hiện rằng nồng độ chì trong máu công nhân không quá 35 µg/dl đối với nam giới và 25 µg/dl đối với nữ giới. Trong bất kỳ trường hợp nào công nhân cũng không được trở lại công việc cũ trong vòng 30 ngày kể từ khi được chuyển khỏi công việc cũ do kết quả xét nghiệm y tế.

Tiêu chí 2.6: Cơ sở sẽ xây dựng một chương trình theo dõi sức khỏe

Chỉ thị

2.6.a. Tuyển công nhân với các điều kiện sau

- Một lần kiểm tra sức khỏe dưới sự giám sát của một bác sĩ có giấy phép trước khi công nhân bắt đầu làm việc.
- Kiểm tra sức khỏe định kỳ, ít nhất một năm một lần; và
- Chứng nhận có chữ ký của bác sĩ có bằng hành nghề sau mỗi lần kiểm tra sức khỏe cho phép công nhân được làm việc trong môi trường có chì và các chất nguy hại khác không hạn chế hoặc có hạn chế được quy định cụ thể và có thể phải đeo mặt nạ phòng độc áp suất âm (nếu bác sĩ yêu cầu). Cơ sở phải giữ các chứng nhận này.

2.6.b. Kiểm tra sức khỏe miễn phí cho công nhân trong vòng 30 ngày kể từ khi sa thải hoặc thôi việc

Tiêu chí 2.7: Cơ sở sẽ thực hiện các biện pháp để chuẩn bị cho các trường hợp khẩn cấp và sẽ huấn luyện công nhân về các biện pháp này

Chỉ thị

2.7.a. Đảm bảo rằng các thông tin cần thiết, các kênh thông tin và điều phối nội bộ trong trường hợp khẩn cấp ở khu làm việc được thông báo cho tất cả mọi người

Tiêu chí 2.8: Cơ sở sẽ có một chương trình chính thức huấn luyện tất cả các công nhân về các vấn đề sức khỏe nghề nghiệp và bảo hộ lao động và sẽ thể hiện rằng các công nhân hiểu và tuân thủ

Chi thị

2.8.a. Yêu cầu tất cả các công nhân tham gia các khóa huấn luyện.

2.8.b. Đảm bảo rằng mỗi khóa huấn luyện được thực hiện bởi một cá nhân có năng lực và bao gồm các nội dung sau:

- Đặc tính của các quá trình sản xuất gây ra sự tiếp xúc với chì;
- Ảnh hưởng chì đối với sức khỏe.
- Quy trình lấy mẫu và đọc kết quả mẫu giám sát không khí cá nhân;
- Mục tiêu và mô tả của chương trình theo dõi sức khỏe và chương trình giám sát nồng độ chì trong máu
- Các thiết bị không chế kỹ thuật và các quy trình vận hành để giảm thiểu tiếp xúc với chất độc hại
- Việc sử dụng, điều chỉnh và hạn chế của mặt nạ phòng độc
- Các thói quen vệ sinh cá nhân tốt và khả năng lan nhiễm chất độc hại cho gia đình.

2.8.c. Thực hiện các chương trình huấn luyện trong vòng 10 ngày kể từ ngày giao công việc và thực hiện các chương trình tái huấn luyện ít nhất một năm một lần.

VIII. Các yêu cầu của Mục tiêu 2: Tăng cường việc áp dụng các quy trình vận hành làm giảm tác động môi trường của sản xuất ắc quy chì bằng việc khuyến khích các nỗ lực giảm thiểu chất thải, khí thải, giảm tiêu thụ nước và năng lượng, và khuyến khích tái chế thân thiện với môi trường.

Tiêu chí 3.1: Tất cả các chất thải và khí thải của cơ sở được giảm bớt. Chất thải được tái chế và tái sử dụng hết mức có thể và các chất thải còn lại được loại bỏ theo phương thức thân thiện với môi trường.

Chỉ thị

Không khí

3.1.a. Đảm bảo rằng cơ sở tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt nhất về khí thải của địa phương, tiểu bang hoặc quốc gia. Thực hiện giám sát chất lượng không khí để đảm bảo nồng độ các chất quy định trong khí thải không quá các tiêu chuẩn trung bình năm đưa ra dưới đây (dựa trên ít nhất 104 lần đo trong một năm, đo một tuần 2 lần)

- Bụi hô hấp (PM10), **50 $\mu\text{g}/\text{m}^3$**
- NO_x **60 $\mu\text{g}/\text{m}^3$**
- SO_2 - **60 $\mu\text{g}/\text{m}^3$**

Nước

3.1.b.. Giữ sổ vận hành, các bản ghi và kết quả phân tích pH của nước thải

Chất thải rắn

3.1.c. Đưa vào hoạt động một quá trình có hệ thống để giám sát và ghi số liệu liên tục khối lượng và loại của chất thải rắn không nguy hại phát sinh.

Chất thải y tế

3.1.d. Chuẩn bị và thực thi kế hoạch xử lý và thải bỏ chất thải y tế (nếu có phát sinh chất thải ở cơ sở).

Chất thải nguy hại

3.1.e.i. Giám sát loại và khối lượng các chất thải nguy hại phát sinh.

3.1.e.ii. Duy trì trong vòng 3 năm các bản ghi và các bản kê khai về chất thải nguy hại thải bỏ ngoài phạm vi cơ sở, duy trì vĩnh viễn các bản ghi về chất thải nguy hại thải bỏ tại cơ sở.

3.1.e.iii. Giới hạn các bãi thải tại cơ sở chỉ cho thải bỏ các chất thải rắn và đảm bảo rằng các bãi thải này đáp ứng các yêu cầu của địa phương, có đủ độ an ninh để giới hạn xâm nhập và có biển báo.

Lưu trữ và Xử lý chất hóa học

3.1.f.i. Kiểm kê và giám sát chủng loại và số lượng các chất hóa học sử dụng và lưu trữ tại cơ sở.

3.1.f.ii. Đảm bảo tính toàn vẹn của các bồn chứa trên mặt đất và dưới mặt đất thông qua giám sát thường xuyên.

3.1.f.iii. Cung cấp hướng dẫn cho tất cả các công nhân về xử lý an toàn các hóa chất nguy hại sử dụng hoặc lưu trữ tại cơ sở.

3.1.f.iv. Đảm bảo các chất hóa học được lưu trữ đúng quy cách.

Tiêu chí 3.2: Cung cấp hướng dẫn cho người tiêu dùng về xử lý và thải bỏ ắc quy chì an toàn.

Chỉ thị

3.2.a. Thể hiện thông tin cảnh báo về sử dụng và thải bỏ ắc quy chì trên một nhãn mác cố định trên sản phẩm; nhãn mác phải thể hiện các nội dung sau bằng hình hoặc bằng chữ:

- Rằng vật liệu vỏ, kim loại và hợp kim trong ắc quy chì đều có thể được tái chế, với vòng tái chế Mobius hiển thị rõ ràng
- Rằng ắc quy chì không được thải bỏ tại các bãi rác thải hoặc các điểm gom rác sinh hoạt
- Một số điện thoại nội hạt có thể gọi để nhận thông tin bằng tiếng địa phương về việc thải bỏ và thu gom ắc quy an toàn
- Hướng dẫn về tái chế ắc quy chì khi ắc quy hết hạn sử dụng, gồm có thông tin liên hệ của nhà cung cấp ắc quy hoặc nhà tái chế để biết được các quy định về thu gom và thải bỏ đúng cách.
- Thông tin cơ chế thường hoặc kí quỹ để biết được nơi thu gom ắc quy cũ
- Nhắc nhở phải mang các thiết bị an toàn cá nhân trong khi bảo hành sửa chữa ắc quy.
- Ký hiệu cảnh báo quốc tế cho axit và hướng dẫn giải thích phương pháp cấp cứu trong trường hợp bị bỏng axit hoặc bị axit bắn vào mặt và mắt.
- Chỉ thị về cực âm và cực dương
- Chỉ thị về điện thế của ắc quy
- Mác đề “ắc quy chì”
- Mã vạch thể hiện nhà sản xuất, ngày sản xuất, nơi sản xuất, loại ắc quy và số seri cho từng ắc quy

Tiêu chí 3.3: Cung cấp thông tin cho tất cả các cộng đồng, các cơ quan ứng cứu tai nạn, các cơ sở y tế và chính quyền địa phương trong bán kính 5km từ cơ sở về các quy trình ứng cứu tai nạn trường hợp có sự cố tràn hoặc rò rỉ hóa chất.

Chỉ thị

3.3.a. Xây dựng và truyền báo các thông tin nâng cao nhận thức bằng tiếng địa phương thể hiện các bước cần thiết tiến hành trong trường hợp khẩn cấp bao gồm trường hợp có sự cố tràn hóa chất.

Tiêu chí 3.4: Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên bằng việc giảm tiêu thụ nước và năng lượng

Chỉ thị

Tiêu thụ nước

3.4.a. Ghi lại mức tiêu thụ nước từ tất cả các nguồn

Tiêu thụ năng lượng

3.4.b. Ghi lại mức tiêu thụ năng lượng của cơ sở

Tiêu chí 3.5: Xây dựng, thực hiện và giám sát kế hoạch làm giảm khí thải nhà kính

Chỉ thị

3.5.a. Duy trì số liệu hàng năm về khí thải nhà kính theo tấn CO₂ hoặc tương đương, bao gồm các nguồn thải trực tiếp và gián tiếp.

Tiêu chí 3.6: Thiết lập cơ chế để đảm bảo hiệu quả của hệ thống thu gom ắc quy cũ tuân theo Hệ thống Thu gom Mẫu BEST ở Phụ lục 1.

Tiêu chí 3.7: Giám sát các nhà cung cấp và theo dõi việc thu gom ắc quy cũ

Chỉ thị

3.7.a. Lưu trữ các số liệu về nguồn gốc các phụ tùng, hóa chất và các vật liệu khác dùng trong sản xuất ắc quy chỉ bao gồm tên, địa chỉ và thông tin liên hệ của nhà cung cấp. Khối

lượng và nguồn gốc của chi đầu vào phải được báo cáo hàng năm để đủ thông tin tính tỉ lệ chi tái chế so với chi đầu vào.

3.7.b. Yêu cầu các nhà cung cấp tuân thủ với các phần của Tiêu chuẩn BEST có liên quan và đưa ra văn bản xác nhận rằng tất cả các nhà cung cấp đều tuân thủ tiêu chuẩn BEST căn cứ vào kiểm toán hàng năm do cơ sở thực hiện hoặc hợp đồng với bên thứ ba thực hiện.

3.7.c. Cho phép kiểm toán viên đến kiểm toán các nhà cung cấp với thông báo trước ít nhất 15 ngày để tạo điều kiện kiểm toán theo tiêu chuẩn này các cơ sở của các nhà cung cấp nơi có sản xuất bộ phận hoặc phụ tùng có chứa chi cho ắc quy.

3.7.d. Lưu số liệu về khối lượng ắc quy cũ thu gom từ đại lý hoặc từ trực tiếp từ người tiêu dùng và việc chuyển giao hoặc bán ắc quy cũ cho các cơ sở tái chế đạt tiêu chuẩn.

Tiêu chí 3.8: Đánh giá hiệu quả môi trường trên lượng ắc quy sản xuất hàng năm

Chi thị

3.8.a. Báo cáo số lượng, kích cỡ, và chủng loại ắc quy sản xuất hàng năm

Tiêu chí 3.9: Tăng sự minh bạch thông qua việc tiết lộ các vụ việc về pháp lý và hành chính có liên quan đến các quy định của tiêu chuẩn BEST.

Chi thị

3.9.a. Mô tả bất kỳ các khiếu kiện pháp lý nào, dù đang tiến hành hoặc đã dàn xếp xong, xảy ra hoặc được tiết lộ trong năm qua, có liên quan tới cơ sở sản xuất hoặc bất kỳ đơn vị trực thuộc nào, trừ các khiếu kiện mang tính thường xuyên đối với hoạt động kinh doanh của cơ sở

3.9.b. Mô tả bất kỳ khiếu kiện nào, dù đang tiến hành hoặc đã dàn xếp xong, các khoản nộp phạt, các vi phạm pháp luật về môi trường và bảo hộ lao động, vi phạm quy định của địa phương, quốc gia hoặc tiểu bang, xảy ra hoặc được tiết lộ trong năm qua, có liên quan tới cơ sở sản xuất hoặc bất kỳ đơn vị trực thuộc nào.

Phụ lục I

Hệ thống Thu gom Ẩc quy

Nâng cao Mục tiêu Môi trường Bền vững cho các Nhà Sản xuất Ẩc quy chì

Các điều khoản về thu gom ẩc quy chì

- (a) Cơ sở sản xuất sẽ báo cáo số lượng ẩc quy chì axit bán và thu gom mỗi nửa năm một lần.
- (b) Cơ sở sản xuất sẽ báo cáo tỉ lệ phần trăm ẩc quy thu gom so với số lượng ẩc quy bán cùng kỳ.
- (c) Cơ sở sản xuất sẽ thông qua một kế hoạch trong đó có các biện pháp để liên tục tăng tỉ lệ thu gom ẩc quy cũ so với bán ẩc quy mới.